

Số: 466/BC-UBND

Ngọc Hồi, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020

Thực hiện Công văn số 562/SVHTTDL-QLTDTT ngày 22/5/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020; UBND huyện Ngọc Hồi báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC:

1. Khái quát chung:

Ngọc Hồi là huyện miền núi biên giới có diện tích tự nhiên 84.457,9 ha, toàn huyện có 8 xã, thị trấn, có 16.563 hộ với 59.982 nhân khẩu. Nằm ở phía bắc tỉnh Kon Tum, tiếp giáp với hai nước bạn Lào và Campuchia, nơi có ngã ba Đông Dương của khâu quốc tế Bờ Y và đường Hồ Chí Minh đi qua, nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây. Toàn huyện có 17 dân tộc sinh sống, trong đó có các dân tộc tại chỗ là Brâu, Xê Đăng, Giê - Triêng. Ngoài các dân tộc thiểu số tại chỗ thì có dân tộc kinh và các dân tộc thiểu số ở phía bắc di cư vào huyện sinh sống.

2. Thuận lợi:

Tốc độ phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đường giao thông thuận lợi đến từng xã, thôn, làng. Lãnh đạo đảng, chính quyền các cấp quan tâm đến công tác thể dục thể thao; hầu hết từ huyện đến các xã, thị trấn đều có sân tập luyện và thi đấu thể thao; phong trào tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, thể chất, tinh thần được nhân dân tích cực hưởng ứng.

* Khó khăn:

Công tác quy hoạch, đầu tư kinh phí xây dựng sân bãi, cơ sở vật chất cho hoạt động thể thao chưa đáp ứng nhu cầu hiện nay; Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; một số nơi sân vận động tập luyện và thi đấu chưa đạt tiêu chuẩn, dụng cụ thi đấu chưa đầy đủ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai chiến lược:

- Trong những năm qua trên địa bàn huyện, công tác triển khai thực hiện các mục tiêu về Chiến lược phát triển TDTT được Đảng bộ, chính quyền luôn quan tâm, chú trọng. Quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản trên địa bàn huyện: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về TDTT được thực hiện chặt chẽ từ huyện đến xã. Các ban, ngành chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, có tầm nhìn chiến lược lâu dài về phát triển sự nghiệp TDTT theo đúng quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, huyện. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng các cơ sở tập luyện TDTT, quan tâm phát triển TDTT ở những vùng còn nhiều khó khăn.

Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020, việc thực hiện Chiến lược thể dục thể thao, Cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”... Trên cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, góp phần đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhận thức của nhân dân đối với vị trí, vai trò của TDTT. Từ đó TDTT quần chúng ở cơ sở tiếp tục được phát triển rộng khắp trong tất cả các đối tượng, trên tất cả các địa bàn theo hướng xã hội hóa với nhiều hình thức đa dạng; chất lượng phong trào từng bước được nâng lên.

- Công tác xây dựng ban hành các đề án, văn bản về lĩnh vực thể dục thể thao: UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt Chiến lược phát triển TDTT gắn với việc tổ chức các giải thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn; xây dựng Kế hoạch Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân hàng năm; Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp, tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh¹

¹ Công văn số 744/UBND – TH ngày 13/8/2015 về việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2013 – 2020; Kế hoạch số 1021/KH-UBND ngày 28/12/2013 về việc tổ chức Đại hội TDTT huyện Ngọc Hồi lần thứ V, năm 2013; Kế hoạch 885/KH-UBND ngày 03/11/2015 về việc sơ kết Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Kế hoạch số 1661/KH-UBND ngày 30/12/2016 về thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn; Công văn số 1781/UBND-TH ngày 05/9/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 18/8/2018 của UBND tỉnh về công tác thể thao; Công văn số 936/UBND-TH ngày 29/6/2017 về việc thực hiện Luật thể dục thể thao trên địa bàn huyện; Công văn số 312/UBND – VH TT ngày 27/02/2020 về việc tham gia các giải thể thao cấp tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 1012/KH-UBND ngày 07/7/2019 về việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao, du lịch huyện Ngọc Hồi năm 2019; Kế hoạch số 2108/KH-UBND ngày 05/11/2018 thực hiện Đề án xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2018 – 2023, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi; Công văn số 783/CV-UBND ngày

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện chiến lược:

2.1. Đánh giá nhiệm vụ phát triển TDTT cho mọi người:

a. Nhiệm vụ phát triển TDTT quần chúng:

- Phong trào TDTT quần chúng được phát động rộng rãi đến đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó các đơn vị, xã, thị trấn thường xuyên tổ chức các giải thể thao nhằm chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng, qua đó đã phát động mạnh mẽ phong trào tập luyện TDTT trong quần chúng nhân dân.

- Trong 10 năm, đã tổ chức hàng trăm giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, bóng bàn và thi đấu các môn thể thao truyền thống như: kéo co, việt dã, bắn nỏ, đẩy gậy... Bình quân mỗi giải đấu có từ 200 – 300 VĐV tham gia, thu hút khoảng 5.000 lượt người đến xem, cổ vũ. Ngoài ra, định kỳ 04 năm/01 lần tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở, cấp huyện. Đại hội đã thu hút đông đảo người dân tham gia thi đấu ở rất nhiều nội dung: võ cổ truyền, karatedo, taekwondo, kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, đi cà kheo, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, điền kinh, việt dã... Qua Đại hội TDTT cấp cơ sở và cấp huyện, đã lựa chọn các VĐV xuất sắc tham gia các giải phong trào và Đại hội TDTT cấp tỉnh đạt kết quả cao².

- Phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại được nhân dân tích cực hưởng ứng. Những năm gần đây, số người luyện tập TDTT thường xuyên ngày càng tăng (chiếm khoảng 35,5%), số gia đình luyện tập thể dục thể thao chiếm khoảng 27%.

- Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện được triển khai sâu rộng tại các trường học, được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, đã có những chuyển biến khá mạnh mẽ, đạt một số chỉ tiêu quan trọng³.

27/05/ 2019 Về việc tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng, chống đuối nước năm 2019; Kế hoạch số 826/KH-UBND ngày 05/6/2019 Về việc tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi và tập huấn phòng, chống đuối nước trẻ em năm 2019...

² Tham gia Đại hội TDTT tỉnh Kon Tum năm 2014 kết quả toàn đoàn đứng thứ 4 trên 16 đoàn tham gia; Tham gia Đại hội TDTT tỉnh Kon Tum năm 2018 kết quả toàn đoàn đứng thứ 3 trên 14 đoàn tham gia. Tham gia giải bóng đá Thanh niên DTTS tỉnh Kon Tum 2019 đạt giải nhất. ..

³ - 100% các xã, thị trấn triển khai Chương trình bơi an toàn cho trẻ em; 40% trẻ em trong độ tuổi tiểu học, Trung học cơ sở biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước. 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước. Đảm bảo 100% các cơ sở thể thao tổ chức các hoạt động bơi, lặn có huấn luyện viên, hướng dẫn viên bơi.

b. Về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường:

Trên địa bàn huyện có 02 trường THPT, 01 trường PTDT Nội trú và các đơn vị trường học trực thuộc Ngành Giáo dục và đào tạo huyện đã thực hiện chương trình giáo dục thể chất cho học sinh trung học cơ sở và học sinh tiểu học. Nhiều trường đã tăng cường đầu tư kinh phí, huy động nguồn xã hội hóa xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho việc tập luyện thể dục thể thao; thành lập các câu lạc bộ thể thao như bóng chuyền, bóng đá, cờ vua, cờ tướng; tổ chức các trò chơi dân gian, các hội thi thể thao cấp trường, tham gia các hoạt động TDTT cấp huyện... Đến nay, 100% đơn vị trường học trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện các hoạt động thể dục thể thao, đảm bảo mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản cho học sinh, phát triển năng khiếu và tài năng thể thao; 100% trường học thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất chính khoá có nền nếp theo quy định; có trên 85% số trường học có hoạt động thể thao ngoại khoá thường xuyên; có 90% học sinh, đạt tiêu chuẩn thể lực theo quy định.

c. Về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

Đối với lực lượng vũ trang, hoạt động thể dục thể thao là một trong những nội dung hết sức quan trọng trong công tác huấn luyện hàng năm, nhằm nâng cao thể lực, phát triển về thể chất cho cán bộ, chiến sĩ, rèn luyện sức khỏe, bản lĩnh của người quân nhân cách mạng. Nhận rõ ý nghĩa và tầm quan trọng đó, trong những năm qua, ngành Công an và các đơn vị quân đội đóng chân trên địa bàn luôn quan tâm triển khai công tác thể dục thể thao, đặc biệt là Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Với các khẩu hiệu “Khỏe để bảo vệ Tổ quốc”, “Khỏe để xây dựng đơn vị”, phong trào luyện tập thể thao đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong lực lượng vũ trang huyện. Công tác TDTT trong lực lượng vũ trang vừa thực hiện nhiệm vụ huấn luyện thể lực phục vụ sẵn sàng chiến đấu, vừa góp phần vào thành tích thể thao chung của huyện. Đến nay, 100% chiến sĩ lực lượng vũ trang được công nhận Chiến sĩ khỏe.

d. Về thể dục, thể thao cho người khuyết tật:

Huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn luôn tạo điều kiện về mọi mặt để khuyến khích người khuyết tật được tham gia các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, hòa nhập với cộng đồng; bảo đảm các cơ sở vật chất, chế độ, chính sách cho vận động viên thể thao khuyết tật tập luyện và tham gia thi đấu ở các giải thể thao. Tuy nhiên, hầu hết những người khuyết tật trên địa bàn

nhân viên cứu hộ và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật. Đảm bảo 100% các địa điểm tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí dưới nước có nhân viên cứu hộ được tập huấn cứu đuối do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và có các trang thiết bị cứu hộ theo quy định.

chưa mạnh dạn tham gia các giải đấu ở các cấp, huyện.

e. Về thể dục thể thao cho người cao tuổi:

Nhằm giúp cho người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích, làm gương cho con cháu UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan tạo điều kiện phối hợp, khuyến khích các tổ chức, cá nhân chăm lo việc tập luyện và thi đấu thể thao cho người cao tuổi. Phong trào tự luyện tập thể thao đã thu hút đông đảo người cao tuổi tham gia, với nhiều loại hình đa dạng, phong phú như: thể dục dưỡng sinh, đi bộ, đánh cầu lông, bóng bàn, chơi cờ tướng... Bên cạnh phong trào tự tập luyện thể thao. Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện đã tham mưu, hướng dẫn Hội Người cao tuổi huyện thành lập Câu lạc bộ dưỡng sinh tại các thôn, làng, TDP trên địa bàn huyện.

2.2. Về công tác phát triển cơ sở vật chất Thể dục thể thao của địa phương, đơn vị.

2.2.1. Cấp huyện: Đã xây dựng các công trình thể thao gồm:

- 01 Nhà văn hóa- thể thao được xây dựng năm 2008 với tổng diện tích 4.800m² với kinh phí gần 3,5 tỷ đồng, gồm: các phòng làm việc và các sân thể thao (01 sân bóng đá mini bằng cỏ nhân tạo, 1 sân cầu lông, 1 sân bóng chuyền, 02 phòng bóng bàn).

- 01 sân vận động được xây dựng năm 2011 với diện tích khoảng 600m².

2.2.2. Cấp xã, thị trấn.

- 8/8 xã, thị trấn có sân thể thao (thuộc nhà văn hóa).

- 5/8 xã có sân vận động (sân vận động thi đấu 11 người).

2.2.3. Đối với cấp thôn, làng, tổ dân phố

- Có 59 sân thể thao tại các thôn, làng (chủ yếu nằm trong khuôn viên nhà văn hóa thôn).

2.2.4. Ngoài các thiết chế văn hóa, thể thao do ngành văn hóa quản lý, còn các thiết chế của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn:

- Hiện nay có 2 câu lạc bộ võ thuật, 1 câu lạc bộ Thể dục thẩm mỹ, 1 câu lạc bộ cờ tướng, 01 câu lạc bộ bóng bàn, 1 câu lạc bộ cầu lông, 1 câu lạc bộ quần vợt, 02 CLB thể hình (Gym), 24 cơ sở kinh doanh dịch vụ TDTT (bi da, sân bóng đá, thể hình, bơi lội...). Các câu lạc bộ và cơ sở thể thao hoạt động bước đầu mang lại hiệu quả, cung cấp dịch vụ hoạt động thể thao đến đông đảo nhân dân.

- Về số lượng: có 01 sân quần vợt, 02 sân cầu lông; 07 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 04 sân cầu lông thảm nhân tạo, 64 sân bóng chuyền; 10 bàn bóng bàn; 02

khu thể thao công vụ (trong đó, có 05 bàn bóng bàn, 01 sân cầu lông). Hệ thống trường học phần lớn đã có sân bóng chuyên, cầu lông và bóng đá mini phục vụ vui chơi, tập luyện của giáo viên và học sinh.

2.3. Công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về thể dục thể thao.

- Cấp huyện: Trung tâm VHTTDL&TT huyện có 01 cán bộ chuyên trách công tác Thể dục thể thao. Trình độ chuyên môn: đại học TDTT; trình độ LLCT: trung cấp.

- Cấp xã: 8/8 xã, thị trấn có các Trưởng ban văn hóa xã hội làm công tác Thể dục thể thao. Trình độ chuyên môn: Trình độ chuyên môn: 03 đại học, 05 trung cấp; Trình độ LLCT: 02 trung cấp.

- Hàng năm đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục thể thao các cấp đều được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở VHTT&DL tỉnh tổ chức.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

- Trong 10 năm qua, công tác thể dục thể thao luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo; việc quản lý nhà nước về thể dục thể thao được thực hiện có hiệu quả; phong trào tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và phát triển sâu rộng trên địa bàn; các CLB thể thao (bóng bàn, cầu lông, quần vợt, võ thuật...) thường xuyên duy trì hoạt động, kết nạp thêm nhiều hội viên; Các tổ chức hội (hội Người cao tuổi, hội Nông dân, hội LH Phụ nữ, LĐLĐ huyện, đoàn Thanh niên ...) xây dựng được các mô hình tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; công tác xã hội hóa trong hoạt động thể thao bước đầu đã được phát huy; các cơ sở thể thao ngoài công lập được tạo điều kiện để phát triển...

- Hệ thống thiết chế thể thao cơ sở phát huy tốt hiệu quả sử dụng, thu hút quần chúng nhân dân (chủ yếu là thanh thiếu niên) đến tập luyện thường xuyên; cơ bản đạt được các tiêu chí về văn hóa – thể thao theo tiêu chuẩn của Xây dựng Nông thôn mới.

2. Hạn chế, tồn tại

- Số giải thể thao các cấp được tổ chức chưa đáp ứng với nhu cầu, một số giải chất lượng chuyên môn còn thấp, số lượng VĐV tham gia hạn chế.

- Công tác quy hoạch quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng thể thao chưa đồng bộ.

- Cơ sở vật chất thể dục thể thao đã được quan tâm đầu tư xây dựng, song chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Sân vận động huyện được xây dựng các hạng mục liên quan như khán đài, tường rào bảo vệ, sân ủi mặt bằng... do

đó khó khăn trong công tác quản lý và sử dụng.

3. Nguyên nhân tồn tại

*** Nguyên nhân khách quan**

- Do điều kiện thời tiết về mùa mưa thường kéo dài đã ảnh hưởng tới việc tổ chức các hoạt động TDTT cũng như việc tham gia rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên của nhân dân.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Sự phối hợp giữa các ban ngành về phát triển TDTT chưa đồng bộ. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển TDTT. Mặt khác, do điều kiện của một số xã còn khó khăn nên phát triển chưa đồng bộ, nguồn ngân sách đầu tư cho TDTT còn rất khiêm tốn, công tác xã hội hóa cũng gặp không ít khó khăn đã phần nào hạn chế đến phát triển TDTT.

4. Bài học kinh nghiệm

- Nhìn chung qua 10 năm thực hiện chiến lược phát triển TDTT của huyện tuy có bước khởi sắc và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ và rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về TDTT. Phải có sự chỉ đạo và phối hợp thường xuyên giữa các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở, các ngành chuyên môn cần xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, có tầm nhìn chiến lược lâu dài về phát triển sự nghiệp TDTT theo đúng quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, huyện. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng các cơ sở tập luyện TDTT, quan tâm phát triển TDTT ở những vùng còn nhiều khó khăn.

Phần thứ II

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Sở VH-TT-DL quan tâm đầu tư, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ thi đấu thể thao cho các thôn, làng; thường xuyên mở lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công tác viên làm công tác thể thao các cấp, đặc biệt là tập huấn về kỹ năng bơi an toàn, phòng chống đuối nước...

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Ngọc Hồi về tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HDND huyện (b/c);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (biết);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y Lan

**Phụ lục 1. Tổng hợp số lượng văn bản đã ban hành để thực hiện
Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam từ năm 2010-2020**
(Kèm theo Báo cáo số ... 466...../BC-UBND ngày 10 / 6 / 2020 của
UBND huyện Ngọc Hồi

ĐVT: Số văn bản

TT	Loại văn bản	Số lượng	Ghi chú
1	Nghị quyết		
2	Chiến lược		
3	Đề án		
4	Quy hoạch		
5	Chỉ thị		
6	Kế hoạch	7	
7	Các văn bản khác (nếu có)	15	(công văn, báo cáo, thông báo...)
	Tổng số	22	

Phụ lục 2. Tổng hợp ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp TDTT giai đoạn 2010-2020

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu Năm	Ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp thể dục, thể thao								
		Trong đó:								
		Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước		
		Tổng số	Chi thường xuyên (nếu có)	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có)	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản
1	2010				100	100				
2	2011				85	85				
3	2012				81	81				
4	2013				239	239				
5	2014				200	200				
6	2015				175	175				
7	2016				641	180	461			
8	2017				335	335				
9	2018				320	320				
10	2019				182	182				
11	2020 (ước đạt)				150tr	150tr				

Phụ lục 3. Tổng hợp chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2010-2020

DVT: %

TT	Chỉ tiêu Năm	Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm (tỷ lệ % dân số)		Số gia đình luyện tập thể dục thể thao		Ghi chú
		Toàn huyện	Đồng bào dân tộc và miền núi	Toàn huyện	Đồng bào dân tộc và miền núi	
1	2010	14.5%		12%		
2	2011	16%		13%		
3	2012	17.5%		13.5%		
4	2013	20.5%		15%		
5	2014	22%		16.5%		
6	2015	23.5%		17%		
7	2016	27%		18%		
8	2017	30%		20%		
9	2018	32%		21%		
10	2019	35%		23.5%		
11	2020 (ước đạt)	37%		27%		

Phụ lục 4. Tổng hợp công trình thể thao giai đoạn 2010-2020

ĐVT: Số công trình

TT	Chỉ tiêu Năm	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn	Bể bơi 50m	Bể bơi 25m	Các loại bể bơi khác	Sân vận động có khán đài	Sân vận động không có khán đài	Sân bóng đá mini	Sân bóng chuyên	Sân bóng rổ	Sân cầu lông	Sân quần vợt	Các loại dân tập luyện thi đấu thể thao khác
1	2010		01					03	03	45		04	01	10
2	2011		01				01	03	03	45		04	01	10
3	2012		01				01	03	05	45		04	01	10
4	2013		01				01	03	06	45		04	01	10
5	2014		01				01	03	06	45		04	01	10
6	2015		01				01	03	07	45		04	01	10
7	2016		01				01	03	07	45		04	01	10
8	2017		01				01	03	10	45		04	01	10
9	2018		01				01	03	12	45		04	01	10
10	2019		01				01	03	12	45		04	01	10
11	2020 (trước đạt)		01				01	03	12	45		04	01	10

Phụ lục 5. Tổng hợp số cộng tác viên thể dục, thể thao giai đoạn 2010-2020

ĐVT: Số người

STT	Chỉ tiêu		Số cộng tác viên thể dục, thể thao		Ghi chú
	Năm		Tổng số	Trong đó: Nữ	
1	2010		02		
2	2011		03		
3	2012		03		
4	2013		03		
5	2014		04		
6	2015		03		
7	2016		03		
8	2017		05		
9	2018		05		
10	2019		05		
11	2020 (ước đạt)		05		

Phụ lục 6. Tổng hợp cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao giai đoạn 2010-2020

DVT: Cơ sở

TT	Chỉ tiêu	Cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao người khuyết tật	Cơ sở hoạt động thể thao (không nhằm mục đích kinh doanh)	Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Ghi chú
	Năm				
1	2010		4		
2	2011		4		
3	2012		5		
4	2013		5		
5	2014		5		
6	2015		6		
7	2016		6		
8	2017		6		
9	2018		6		
10	2019		6		
11	2020 (trước đợt)		4		

**Phụ lục 7. Tổng hợp xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động
TDTT giai đoạn 2010-2020**

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu	Xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT	Xã, phường, thị trấn có bể bơi, sân bóng đá, nhà tập luyện TDTT	Ghi chú
	Năm			
1	2010	100%		
2	2011	100%		
3	2012	100%		
4	2013	100%		
5	2014	100%		
6	2015	100%		
7	2016	100%		
8	2017	100%		
9	2018	100%		
10	2019	100%		
11	2020 (ước đạt)	100%		

Phụ lục 14. Tổng hợp số câu lạc bộ thể dục thể thao giai đoạn 2010-2020

DVT: Số Câu lạc bộ

	Chỉ tiêu Năm	Trong đó:	
		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Câu lạc bộ thể dục, thể thao cơ sở
1	2010		06
2	2011		06
3	2012		06
4	2013		06
5	2014		06
6	2015		06
7	2016		06
8	2017		06
9	2018		05
10	2019		05
11	2020 (trước đạt)		